

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **95/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 24/6/2022

V/v: “Ly hôn giữa anh S và chị T”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Vĩnh Lộc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đinh Tú Khoa
2. Ông Nguyễn Kim Huy Bằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh S, sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện T, tỉnh G
2. *Bị đơn:* Chị T, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp T, xã A, TP. M, tỉnh G

Anh S có mặt, chị T vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 4 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh S trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị T cưới nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, bất đồng về kinh tế. Anh và chị T đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay anh thấy vợ chồng không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được nên anh yêu cầu ly hôn với chị T.

- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Trường Tấn Đạt, sinh ngày 25/02/2015. Hiện cháu đang sống với anh. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

- Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T biết để tham gia phiên tòa theo quy định nhưng chị T vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản phản hồi về việc anh S khởi kiện.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu quan điểm*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Anh S có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với chị T nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị T có nơi cư trú tại ấp Bình Tạo A, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Anh S và chị T cưới nhau vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành vào năm 2014 là phù hợp với Điều 09 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo anh S khai là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, bất đồng về kinh tế. Anh và chị T đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay anh S vẫn giữ yêu cầu ly hôn với chị T. Xét thấy chị T đã được Tòa án triệu tập đến để hòa giải đoàn tụ nhưng chị vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy phía chị T không có thiện chí nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, thời gian sống ly thân giữa anh S và chị T đã kéo dài mà không giải quyết được mâu thuẫn. Hội đồng xét xử xét thấy đời sống hôn nhân giữa anh S và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu của anh S, cho anh S ly hôn với chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh S và chị T có một con chung tên Nguyễn Trường Tấn Đạt, sinh ngày 25/02/2015. Khi ly hôn, anh S yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

[5] Xét thấy, hiện cháu Đạt đang sống trực tiếp với anh S, để tránh xáo trộn trong cuộc sống ảnh hưởng đến học tập, sinh hoạt của cháu. Cháu Đạt cũng có nguyện vọng sống chung với anh S. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu của anh S, giao cháu Đạt cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì lợi ích của con, anh S có quyền yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ án khác.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Anh S khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Anh S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh S và chị T.

**2.** Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trường Tấn Đạt, sinh ngày 25/02/2015 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3.** Về án phí: Anh S phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 4876 ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

**4.** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Vĩnh Lộc**